TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 10 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST - HNGĐ ngày 12/3/2020 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con C"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bạch Văn C - sinh năm 1985

2. Chị Hoàng Thị Đ - sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Tổ 24, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạch Văn C và chị Hoàng Thị Đ kết hôn với nhau ngày 06/6/2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh, chị sống hòa thuận hạnh phúc Đ một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong công việc tạo dựng cuộc sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói C. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt Đ. Do vậy vợ chồng anh, chị đã thỏa thuận cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị Đ thuận tình ly hôn. Xét thấy sự thỏa thuận của anh Bạch Văn C và chị Hoàng Thị Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần Đ chấp nhận.

[2] Về con C: Anh Bạch Văn C và chị Hoàng Thị Đ đều xác nhận trong thời gian C sống với nhau anh, chị có với nhau 01 con C là cháu Bạch Hà Phương, sinh ngày 26/10/2012. Khi ly hôn anh, chị thống nhất để chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con C. Xét thấy sự thỏa thuận của anh, chị về việc nuôi dưỡng con C là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình vì

vậy Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản C: Anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bạch Văn C và chị Hoàng Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bạch Văn C và chị Hoàng Thị Đ. Hôn nhân giữa anh C và chị Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con C: Giao cháu Bạch Hà Phương, sinh ngày 26/10/2012 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con C. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C mà không ai Đ cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bạch Văn C và chị Hoàng Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng Đ khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AB/2012/0006676 ngày 12/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai (2);
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- UBND phường Bình Minh, TP Lào Cai (Kết hôn ngày 06/6/2011);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; tập QĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Tùng